

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/3/2025

Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tám.

2. Ông Nguyễn Hoàng Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Vụ án không thuộc trường hợp có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2024/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 (có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/01/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Văn Liệt trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Liệt và bà Nguyễn Thị L1 được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang ngày 27/12/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau. Ông L và bà L1 đã ly thân từ tháng 04/2024 đến nay. Nhận thấy Hôn nhân không còn hạnh phúc nay Ông L yêu cầu được ly hôn với bà L1.

- Về con chung: Ông L và bà L1 có 01 người con chung tên Nguyễn Trường Lâm, sinh ngày 26/3/2010. Khi ly hôn Ông L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà L1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Ông Liệt không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị L1 được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày. Tại phiên tòa, bà Lan cũng vắng mặt không có lý do.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Căn cước công dân, Đơn xin xác nhận nơi cư trú bị đơn, Giấy trích lục kết hôn, Bản sao giấy khai sinh tên Nguyễn Trường Lâm.

Bị đơn cung cấp: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Lan được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với Bà Nguyễn Thị L1.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Liệt với bà Lan là hợp pháp. Tại phiên tòa mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích động viên ông Liệt rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn tiếp tục chung sống nhưng ông Liệt kiên quyết ly hôn. Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị Lan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải cũng như xét xử nhưng bà Lan đều vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để hòa giải cũng như xét xử. Theo ông Liệt trình bày thì ông Liệt và bà

Lan đã ly thân từ tháng 4/2024 đến nay nhưng cả hai không thể hàn gắn cho thấy tình cảm vợ chồng giữa ông Liệt với bà Lan không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất cho ông Liệt được ly hôn với bà Lan.

Về con chung: Ông L và bà L1 có 01 người con chung tên Nguyễn Trường Lâm, sinh ngày 26/3/2010. Cháu Lâm đã trên 7 tuổi, tại bản tự khai cháu Lâm có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha. Nhận thấy, từ khi ông Liệt và bà Lan ly thân đến nay cháu Lâm được Ông L nuôi dưỡng và phát triển bình thường như bao trẻ em khác. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án bà Lan không có ý kiến hoặc nguyện vọng về việc nuôi con chung. Nhằm tránh làm ảnh hưởng đến môi trường sống, sinh hoạt và học tập của cháu Nguyễn Trường Lâm, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung tên Nguyễn Trường Lâm cho ông Liệt tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi của cháu Lâm, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã giải thích cho ông Liệt biết quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ cho con sau khi ly hôn nhưng ông Liệt không yêu cầu bà Lan phải cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét buộc bà Lan phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Văn Liệt đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0000740 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 271, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều

227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L được ly hôn với Bà Nguyễn Thị L1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trường Lâm, sinh ngày 26/3/2010 cho ông Nguyễn Văn Liệt tiếp tục nuôi dưỡng, bà L1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông Liệt.

3. Về chia tài sản chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Văn Liệt đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0000740 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự H. U Minh Thượng;
- Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khanh